

Y TẾ - NGOẠI GIAO

THÔNG TƯ liên Bộ số 6-TT/LB ngày 17-5-1993 hướng dẫn thực hiện một số quy định đối với người nước ngoài tại Nghị định số 16-CP ngày 18-12-1992 của Chính phủ.

Để thực hiện Nghị định số 16-CP ngày 18-12-1992 của Chính phủ quy định một số vấn đề về phòng và chống nhiễm HIV/SIDA, liên Bộ Y tế - Ngoại giao hướng dẫn cụ thể một số điểm sau:

1. Người nước ngoài được nêu trong Nghị định là những người không có Quốc tịch Việt Nam nhập cảnh Việt Nam hoặc cư trú tại Việt Nam.

2. Người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam phải khai báo bệnh truyền nhiễm theo thủ tục nhập cảnh phù hợp với Điều lệ Kiểm dịch Việt Nam.

3. Khuyến khích người nước ngoài cư trú tại Việt Nam tự nguyện cho xét nghiệm huyết thanh tìm kháng thể kháng HIV. Trong các trường hợp:

- Cho máu, tinh dịch, mô hoặc bộ phận cơ thể.
- Bị các bệnh lây truyền qua đường sinh dục

Cũng như người Việt Nam, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam kể cả dưới và trên 3 tháng phải tiến hành xét nghiệm.

4. Người nước ngoài kết hôn với công dân Việt Nam thực hiện theo quy định tại Nghị định số 12-HDBT ngày 1-12-1989 của Hội đồng Bộ trưởng.

5. Tùy theo nguyện vọng, người nước ngoài có thể đến xét nghiệm tại các phòng xét nghiệm của Viện Vệ sinh dịch tễ học Hà Nội, Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh hoặc tại phòng xét nghiệm của trạm Vệ sinh phòng dịch các tỉnh, thành trọng điểm là Hà Nội, Hải Phòng,

thành phố Hồ Chí Minh, Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Bà Rịa, Vũng Tàu, Cần Thơ...

6. Người nước ngoài được xét nghiệm phải trả chi phí theo quy định của Bộ Y tế.

7. Trường hợp phát hiện người nước ngoài nhiễm HIV/SIDA, các cơ sở y tế thực hiện theo quy định chuyên môn về xử lý nhiễm HIV/SIDA của Bộ Y tế.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Trong quá trình thực hiện, các Bộ, ngành, địa phương cần nghiêm chỉnh tuân thủ các thông lệ ngoại giao, tôn trọng các quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao đối với các đối tượng đã có quy định, nếu có vướng mắc thì phản ánh cho Bộ Y tế, Bộ Ngoại giao để xem xét giải quyết cho phù hợp.

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

Bộ trưởng Bộ Y tế

NGUYỄN MẠNH CẦM

GS.

NGUYỄN TRỌNG NHÂN

TÀI CHÍNH - Y TẾ

THÔNG TƯ liên Bộ số 65-TT/LB ngày 29-7-1993 quy định việc thu lệ phí đối với công ty nước ngoài xin phép nhập khẩu thuốc và nguyên liệu làm thuốc vào Việt Nam.

Để quản lý chặt chẽ đối với các công ty nước ngoài đăng ký nhập khẩu thuốc và nguyên liệu làm thuốc vào Việt Nam. Ngày 30-3-1991 Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 7-BYT/TT hướng dẫn việc đăng ký của các công ty nước ngoài xin phép xuất, nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc với các công ty của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 276-CT ngày 28-7-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về việc thống nhất quản lý các loại phí và lệ phí, Thông tư số 48-TC/TCT

09652664

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

ngày 28-9-1992 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quyết định trên;

Liên Bộ Tài chính - Y tế quy định mức thu và chế độ sử dụng lệ phí đăng ký đối với các công ty nước ngoài xin phép nhập khẩu thuốc và nguyên liệu làm thuốc vào Việt Nam (gọi chung là lệ phí đăng ký công ty).

I. ĐỐI TƯỢNG THU VÀ MỨC THU

1. Đối tượng thu:

a) Các công ty nước ngoài xin đăng ký nhập khẩu thuốc và nguyên liệu làm thuốc vào Việt Nam đều phải nộp lệ phí đăng ký công ty.

b) Lệ phí đăng ký công ty được chia làm hai loại: Phí thẩm định hồ sơ và lệ phí cấp giấy phép.

Khi nộp hồ sơ đăng ký công ty, các công ty nước ngoài phải nộp phí thẩm định hồ sơ. Khi được Bộ Y tế cấp giấy phép hoạt động thì các công ty phải nộp lệ phí cấp giấy phép.

c) Lệ phí đăng ký công ty thu bằng Đô la Mỹ (USD).

Giấy phép có giá trị 2 năm kể từ ngày cấp. Hết thời hạn nếu các công ty cần đăng ký hoạt động tiếp thì phải nộp phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

2. Mức thu:

Mức thu một lần thẩm định hồ sơ hoặc cấp giấy phép là:

a) Phí thẩm định hồ sơ: 200 USD/1 hồ sơ.

b) Lệ phí cấp giấy phép: 2000 USD/1 giấy phép.

II. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG LỆ PHÍ CÔNG TY

Lệ phí công ty là khoản thu của ngân sách Nhà nước do Bộ Y tế thu đồng thời với việc nhận hồ sơ và cấp giấy phép.

Khi thu phí và lệ phí phải sử dụng biên lai do Bộ Tài chính (Tổng cục thuế) phát hành,

nhận tại Cục thuế thành phố Hà Nội và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng theo đúng chế độ quản lý biên lai ấn chỉ hiện hành của Bộ Tài chính.

Cơ quan trực tiếp thu lệ phí được tạm giữ lại 25% tổng số tiền thu được để chi cho thẩm định và các công việc liên quan trực tiếp đến công tác cấp giấy phép, bồi dưỡng cho cán bộ, công nhân viên trực tiếp làm nhiệm vụ xét duyệt đăng ký công ty và thu phí, lệ phí có thành tích nhưng mức bồi dưỡng tối đa một năm không quá 3 tháng lương cơ bản. Cuối năm, số còn lại không chi hết phải nộp ngân sách Nhà nước. Việc sử dụng số ngoại tệ được để lại phải thực hiện đúng chế độ quản lý ngoại tệ hiện hành của Nhà nước.

Số tiền còn lại (sau khi trích theo tỷ lệ trên) đơn vị thu phải nộp vào tài khoản tiền gửi ngoại tệ tập trung Nhà nước của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Ngoại thương Trung ương số 212.210.370.001 chương, loại, khoản, hạng tương ứng mục 35 "thu các khoản phí và lệ phí" của mục lục ngân sách Nhà nước. Thời hạn nộp theo quy định của Cục thuế địa phương nhưng chậm nhất là ngày mùng 5 tháng sau phải nộp hết số phải nộp của tháng trước.

Hàng năm Bộ Y tế phải lập kế hoạch thu, quyết toán tình hình thu phí, lệ phí và việc sử dụng số tiền để lại với Bộ Tài chính.

Cơ quan thuế có trách nhiệm kiểm tra đơn đốc cơ quan cấp giấy phép công ty nước ngoài hoạt động nhập khẩu thuốc và nguyên liệu làm thuốc nộp kịp thời số tiền phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc yêu cầu phản ánh về Bộ Tài chính và Bộ Y tế để nghiên cứu giải quyết.

K.T. Bộ trưởng
Bộ Y tế

Thứ trưởng

PGS.
LÊ VĂN TRUYỀN

K.T. Bộ trưởng
Bộ Tài chính

Thứ trưởng

PHAN VĂN ĐÌNH